

Số: 86/2020/QĐST - DS

Đơn Dương, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền đại diện BIDV tham gia tố tụng: ông Phạm Xuân Hùng, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Lâm Đồng là đại diện theo quyết định số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương: ông Vũ Quý D, sinh năm: 1983; chức vụ: giám đốc Phòng giao dịch Đơn Dương; địa chỉ: 281 đường 2 tháng 4, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng theo văn bản ủy quyền số 111/UQ-BIDV.LĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020.

Bị đơn: Bị đơn: ông Ya T, sinh năm: 1985 và bà Mi L, sinh năm: 1991; Trú tại: thôn K'lót, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ya T và bà Mi L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 430.201.370 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu hai trăm lẻ một nghìn ba trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 24/8/2020) cho đến khi trả hết nợ, ông Ya T và bà Mi L còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 216/2019/8969425/HĐTD ký ngày 29/03/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng – PGD Đơn Dương với ông Ya T và bà Mi L cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Ya T và bà Mi L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất là 14.423m² (*trong đó có 400m² đất ở nông thôn, 11.900m² đất trồng cây hàng năm và 3.123m² đất trồng cây lâu năm*) và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 02 Tờ bản đồ số 66 và thửa đất 126, Tờ bản đồ số 50 xã Tu Tra, huyện Đơn Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V162967 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 21/8/2003 cho bà Ma Greo và đã để lại thừa kế cho Ya T ngày 31/8/2016, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 262/2018/8969425/HĐBĐ ngày 26/4/2018 được công chứng tại Phòng Công chứng Võ Thị Thanh Hương ngày 27/4/2018. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Ya T và bà Mi L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông Ya T và bà Mi L thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V162967 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 21/8/2003 cho ông Ya T và bà Mi L.

Về chi phí tố tụng: Ông Ya T và bà Mi L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí tố tụng.

Về án phí: Ông Ya T và bà Mi L nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.604.000 đồng; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt

Nam 10.057.500đ (*Mười triệu không trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016240 ngày 30/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *THA DS.*
- *Lưu HS, AV*

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ